

Quẻ Vị Tế

• Hoàng Phủ Ngọc Tường

Quẻ Vị Tế (Chưa qua sông) nằm ở vị trí sau cùng, kết thúc chuỗi liên hoàn của 64 quẻ Dịch. Tôi thường đọc Vị Tế bằng nỗi xúc động thực sự như đọc một bài thơ cuộc đời bởi nó phát đi một dự báo đầy lo âu về cuộc hành trình mà con người phải vượt qua suốt cõi nhân sinh: *rằng có một dòng sông đang ở phía trước; và đừng quên rằng anh là một người chưa qua sông.*

Người đi trong Ngũ Hành, vòng đời phải qua đủ 64 thời lý của Dịch, trải đủ nỗi gian nguy (quẻ Truân, Khảm, Kiển...), chia lìa (quẻ Khuê, Hoán...), hưởng được ngày hưng thịnh (quẻ Đại Tráng, Phong...), niềm yên vui (quẻ Thảng, Qui muội...); hết thời âm thịnh (quẻ Bác) đến hồi dương hồi (quẻ Phục), hết Bỉ lại Thái. Vận mệnh thịnh suy, dương thế gập ghềnh, người đi tới cuối cuộc lữ hành thì ngồi thở phào nhẹ nhõm ở quẻ Ký Tế (Đã qua sông, quẻ 63). Đến đây, người tưởng rằng việc đã xong, nợ đời đã trả, chỉ còn một bước nữa thôi là đi hết đường dài. Điều hoàn toàn bất ngờ của Kinh Dịch là ở cái bước sau cùng ấy lại chính là quẻ Vị Tế: một dòng sông khác lại hiện ra trước mặt, và con người phải tiếp tục cất bước, khởi đầu trở lại cuộc hành trình. Đúng như thế, Vị Tế là một thông điệp vĩnh hằng về phận người: "Hỡi người, người sinh ra không phải để yên nghỉ, mà *Lên Đường*, lên đường bằng tất cả nỗi lo âu của kẻ vượt sông".

Tôi còn nhớ trong một thiên tùy bút tuyệt vời, Thanh Tịnh đã tả lại nỗi ám ảnh sâu sắc của ông về Tiếng gọi dò: nhà ở bên bến đò chợ Dinh, nhà văn nằm gối tay dõi theo tiếng gọi dò bạt gió, biết chừng đâu có người con không kịp mang thuốc về cho mẹ ốm nặng, biết chừng đâu có người yêu đã lỡ hẹn để xảy ra cuộc chia lìa.... Người bộ hành cứ tưởng hẵn đang qua sông một mình không biết rằng vẫn có một người mất ngủ, lòng vói theo chuyến đò đêm mưa. Nỗi lo sông nước, đò giang nặng trĩu trên

Hoàng Phủ Ngọc Tường, nhà văn, hiện đang cư ngụ ở Huế.

từng bước chân người xưa suốt dọc đường đời. Bên bờ phá Tam Giang có bến đò Ca Cút, bờ xa sóng lớn, nổi danh về tiếng gọi dò vô vọng. Truyền thuyết kể rằng có một người lính lỡ hẹn vì không có đò, cứ gọi mãi đến vỡ cổ, chết hóa thành con chim Ca Cút kêu dò khắp bốn phương trời: "Ôi đò Ca Cút! Cho qua một chút!"

Kinh nghiệm gay gắt của thực hữu dồn nén trong nội hàm quẻ Ký Tế đứng ngay trước Vị Tế cảnh giác con người bằng nỗi lo âu về cuộc hành trình làm người còn đang tiếp nối. Chính vì thế, khi làm thầy dạy vua Lê Thái Tôn, Nguyễn Mộng Tuân khuyên vua trong bài thơ "Dân như Thủy":

Người làm vua hãy thấy mình như đứng bên vực thẳm.

Qua sông rồi phải nhớ lại nỗi lo lúc chưa qua.

(Quân tâm khả cảm uyên biên ngộ,


Ký tế thời hồi Vị tế ưu).

Người Trung Hoa bảo rằng vua Phục Hy đã phỏng theo bức hình đồ trên lưng con Long Mã ở sông Hoàng Hà mà vạch ra tám quẻ Dịch cơ bản. Có lẽ quẻ Vị Tế kết đọng nỗi ám ảnh sông Hoàng Hà, con sông mẹ của văn hóa phương Bắc, cuộn cuộn, dữ dội, đã một lần hiện bóng trong thơ Lý Bạch: "Sông Hoàng Hà ngọn nước tự lưng trời" (Quân bất kiến: Hoàng Hà chi thủy thiên thượng lai...).

Điều lạ lùng đối với tôi là hình như nhiều dòng triết học về con người đều hội tụ nơi quẻ Vị Tế của Kinh Dịch. Trước hết là Khổng Tử; với câu nói kinh điển của ông, "Mến người có nhân là dân, nhưng chớ thuyền và làm lật thuyền cũng là dân" là tư tưởng chính trị căn bản nhất triển khai từ bài học của quẻ Vị Tế. Phật dạy con người phải chèo, chèo mãi vì giác ngộ hãy còn xa: *gatê, gatê, paragatê, parasamgatê, budhi svaha!* (Đi qua bờ bên kia, tất cả đi qua bờ bên kia, giác ngộ reo vui!). Văn hóa dân gian Việt Nam có điệu múa bả trạo (Chèo thuyền) để đưa linh hồn vượt dòng sông cuối cùng sang thế giới khác và như vậy quẻ Ký Tế đích thực chỉ chờ con người ở bên kia dòng sông đó. Còn nỗi lo âu (*angst*) thường trực

trước hiện hữu là hạt nhân của triết học hiện sinh, đặc biệt với Kierkegaard và Sartre, chắc nhiều người biết.

Nên chi, trong cuộc dẫn thân giữa cõi đời, dù đường dài chỉ còn một bước nữa thôi, con người không được quên lời dạy minh triết của quẻ Vị Tế, rằng đời người vẫn còn đây những bất trắc khôn lường, phải biết nghiêm cẩn giữ mình, đừng bao giờ tự buông thả trong ảo tưởng về một cuộc "hạ cánh an toàn". Sự thâm thúy của Kinh

Dịch hàm chứa trong ký hiệu sau cùng này của nó là *trên lửa - dưới nước* (quẻ Ly/quẻ Khảm: ).

Hèn chi, đến bậc Thánh đã san định Kinh Dịch như Không Tử mà vẫn hằng run sợ. "Cho ta sống thêm ít năm nữa, tới năm mươi tuổi, để học Kinh Dịch, hầu không mắc lầm lỗi lớn".